

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:04/2008/QĐ-UBND

Đông Hà, ngày 30 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn tuyển dụng, quản lý và chế độ chính sách đối với nhân viên, cộng tác viên khuyến nông - khuyến ngư cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 56/2005/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về Khuyến nông- Khuyến ngư;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2007/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2007 của HĐND tỉnh Quảng Trị về Tổ chức và chính sách hệ thống khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và khuyến công cơ sở đến năm 2010, chiến lược đến năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn tuyển dụng, quản lý và chế độ chính sách đối với nhân viên, cộng tác viên khuyến nông- khuyến ngư cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Phúc

QUY ĐỊNH

**Nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn tuyển dụng,
quản lý và chế độ chính sách đối với nhân viên, cộng tác viên
Khuyến nông - Khuyến ngư cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND
ngày 30/01/2008 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Chương I**NHÂN VIÊN KHUYẾN NÔNG - KHUYẾN NGƯ XÃ**

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của nhân viên khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư xã, phường, thị trấn (Sau đây gọi tắt là nhân viên khuyến nông- khuyến ngư xã).

1. Tổ chức xây dựng triển khai hướng dẫn khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư trên địa bàn xã.

2. Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xã trong công tác Khuyến nông, Khuyến lâm, Khuyến ngư. Trực tiếp quản lý mạng lưới khuyến nông thôn bản.

3. Phối hợp với các tổ chức, cán bộ khuyến nông cấp huyện, cấp tỉnh triển khai các nhiệm vụ, các chương trình khuyến nông trên địa bàn.

4. Tuyên truyền, vận động nông dân, ngư dân trong xã áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất và đời sống.

5. Thường xuyên nắm bắt tình hình diễn biến sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, tình hình diễn biến sâu bệnh hại cây trồng, dịch bệnh hại vật nuôi trên địa bàn xã để kịp thời báo cáo với Trạm Khuyến nông- Khuyến ngư huyện (Hoặc Trung tâm Khuyến nông- Khuyến lâm tỉnh) và Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giải quyết, xử lý.

6. Cập nhật và cung cấp thông tin hai chiều về tình hình thị trường, giá cả các mặt hàng nông sản chính tại địa phương cho nông dân qua các hình thức tuyên truyền, phổ biến ở địa phương; định kỳ báo cáo bằng văn bản về tình hình sản xuất nông nghiệp ở địa bàn xã cho Trạm Khuyến nông- Khuyến lâm, Khuyến ngư và phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, thị xã.

Điều 2. Số lượng nhân viên Khuyến nông- Khuyến ngư cấp xã.

1. Đối với 45 xã thuộc vùng khó khăn (Theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ), mỗi xã bố trí 2 nhân viên khuyến nông, số lượng nhân viên khuyến nông khuyến ngư xã là 90 người.

2. Đối với 94 xã còn lại bố trí mỗi xã 01 nhân viên khuyến nông- khuyến ngư, số nhân viên khuyến nông- khuyến ngư xã là 94 người.

Tổng số nhân viên khuyến nông- khuyến ngư xã toàn tỉnh là 184 người.

Điều 3. Tiêu chuẩn tuyển dụng

1. Trình độ: Có trình độ từ Trung cấp nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trở lên, ưu tiên tuyển chọn những người tại địa phương đã tốt nghiệp các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học nông- lâm nghiệp, thủy sản nhưng chưa có việc làm.

2. Đối với các xã vùng núi, vùng sâu, vùng xa có thể tuyển chọn những người có trình độ tốt nghiệp phổ thông trung học trở lên, có kinh nghiệm sản xuất, có uy tín và năng lực trong công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư.

3. Có đạo đức tác phong tốt, có khả năng giao tiếp tốt, nhiệt tình, gắn bó với nghề nghiệp, với đồng ruộng, được đa số bà con tín nhiệm.

Điều 4. Tổ chức tuyển dụng

1. Mỗi xã phường, thị trấn căn cứ vào số lượng, tiêu chuẩn ở Điều 2, Điều 3 của Quy định này để tuyển dụng nhân viên khuyến nông xã.

2. Tùy theo tỷ trọng và định hướng sản xuất giữa nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp của từng địa phương, UBND xã, phường, thị trấn lựa chọn nhân viên có chuyên môn, nghiệp vụ về khuyến nông, khuyến lâm hoặc khuyến ngư cho phù hợp.

3. Việc tuyển dụng phải đảm bảo tính công khai, công bằng, dân chủ, khách quan.

4. Kết quả tuyển dụng báo cáo về UBND, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Trạm Khuyến nông- Khuyến lâm các huyện, thị xã theo dõi quản lý.

5. Đối với nhân viên khuyến nông xã đã được hợp đồng làm việc theo Dự án Chương trình phát triển ngành Nông nghiệp (ASDP) trong 2 năm 2007- 2008 phải có báo cáo đánh giá quá trình hoạt động, có ý kiến nhận xét của UBND xã, phường, thị trấn và Trạm Khuyến nông- Khuyến lâm huyện, thị xã trong quá trình quản lý và chỉ đạo.

Điều 5. Quản lý, sử dụng

1. Nhân viên khuyến nông- khuyến ngư xã làm việc theo chế độ hợp đồng với UBND xã, phường, thị trấn.

2. Nhân viên khuyến nông- khuyến ngư xã chịu sự quản lý trực tiếp của UBND xã, phường, thị trấn, đồng thời chịu sự giám sát, chỉ đạo hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông- Khuyến lâm và Trung tâm Khuyến ngư tỉnh thông qua các Trạm Khuyến nông- Khuyến lâm huyện, thị xã.

Chương II

CỘNG TÁC VIÊN KHUYẾN NÔNG - KHUYẾN NGƯ THÔN

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của cộng tác viên khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư thôn, bản và cấp tương đương (Sau đây gọi tắt là cộng tác viên khuyến nông- khuyến ngư thôn).

1. Tuyên truyền phổ biến khoa học kỹ thuật đối với cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng, khai thác và chế biến thủy sản cho bà con nông, ngư dân.

2. Thường xuyên theo dõi tình hình diễn biến dịch bệnh của cây trồng, vật nuôi để kịp thời báo cáo với nhân viên khuyến nông xã để có giải pháp xử lý.

3. Tham gia tổ chức thực hiện các mô hình khuyến nông, vận động hướng dẫn thành lập Câu lạc bộ khuyến nông- khuyến ngư tại địa phương hoạt động có hiệu quả và thực hiện một số nhiệm vụ khác do nhân viên khuyến nông cấp xã giao.

4. Thông tin thị trường, giá cả các vấn đề liên quan đến sản xuất, chế biến, lưu thông, tiêu thụ sản phẩm cho nông ngư dân trong thôn bản. Định kỳ tập hợp thông tin, giá cả, số lượng, mặt hàng nông lâm thủy sản tại địa phương cho Trạm Khuyến nông- Khuyến lâm, Trạm Khuyến ngư.

Điều 7. Số lượng cộng tác viên khuyến nông- khuyến ngư thôn

Mỗi thôn, bản và cấp tương đương bố trí 01 cộng tác viên khuyến nông- khuyến ngư. Tổng số cộng tác viên khuyến nông- khuyến ngư thôn toàn tỉnh là 1.065 người.

Điều 8. Tiêu chuẩn tuyển dụng

Cộng tác viên khuyến nông- khuyến ngư thôn là người có tâm huyết với công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; là người sản xuất giỏi; những người có uy tín với nông dân, ngư dân; có sức khỏe tốt và hiểu biết về nông, lâm, ngư nghiệp. Ưu tiên tuyển chọn những người có trình độ chuyên môn.

Điều 9. Tổ chức tuyển chọn

1. Mỗi xã phường, thị trấn căn cứ vào số lượng, tiêu chuẩn ở Điều 7, Điều 8 của Quy định này để tuyển chọn cộng tác viên khuyến nông- khuyến ngư thôn.

2. Tùy theo tỷ trọng và định hướng sản xuất giữa nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp của từng thôn, bản và cấp tương đương, UBND xã, phường, thị trấn lựa chọn cộng tác viên có chuyên môn, nghiệp vụ về khuyến nông, khuyến lâm hoặc khuyến ngư cho phù hợp.

3. Việc tuyển chọn phải đảm bảo tính công khai, minh bạch.

4. Kết quả tuyển dụng báo cáo về UBND, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Trạm Khuyến nông- Khuyến lâm các huyện, thị xã.

Điều 10. Quản lý sử dụng

1. Cộng tác viên khuyến nông- khuyến ngư thôn làm việc theo chế độ hợp đồng với UBND xã, phường, thị trấn.

2. Cộng tác viên khuyến nông thôn do UBND xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý sử dụng, đồng thời chịu sự chỉ đạo hướng dẫn về nghiệp vụ, chuyên môn của nhân viên khuyến nông- khuyến ngư xã và Trạm Khuyến nông- Khuyến lâm huyện, thị xã.

Chương III

**CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP, QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN,
CỘNG TÁC VIÊN KHUYẾN NÔNG - KHUYẾN NGƯ CƠ SỞ**

Điều 11. Chế độ phụ cấp.

1. Nhân viên khuyến nông- khuyến ngư xã được hưởng phụ cấp bằng mức lương tối thiểu chung theo quy định của Chính phủ từng thời kỳ.

a) Mức chi trả cho nhân viên khuyến nông- khuyến ngư xã từ 01 tháng 01 năm 2008 là 540.000đồng/tháng (Thực hiện theo Nghị định số 166/2007/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ về việc Quy định mức lương tối thiểu);

b) Nhà nước hỗ trợ 50% tiền đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế cho nhân viên khuyến nông- khuyến ngư xã.

2. Cộng tác viên khuyến nông- khuyến ngư thôn được hưởng mức phụ cấp bằng 1/3 mức lương tối thiểu chung theo quy định của Chính phủ từng thời kỳ.

3. Phụ cấp của nhân viên khuyến nông- khuyến ngư xã, cộng tác viên khuyến nông- khuyến ngư thôn do ngân sách tỉnh cân đối qua ngân sách xã, phường, thị trấn.

4. Riêng năm 2008, Dự án Chương trình phát triển ngành Nông nghiệp (ASDP) của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tài trợ đã trả thù lao cho 136 nhân viên khuyến nông- khuyến ngư xã với mức 300.000đồng/người/tháng; phần còn lại ngân sách Tỉnh cân đối chi trả.

Điều 12. Quyền lợi, trách nhiệm

1. Được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tham quan, học tập trong và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị.

2. Được hưởng thêm chế độ phụ cấp khi trực tiếp tham gia quản lý, chỉ đạo các mô hình, chương trình, dự án triển khai trên địa bàn mình phụ trách.

3. Được tham gia xét tuyển vào các cơ quan nhà nước hoặc bố trí vào các vị trí cán bộ chủ chốt ở xã, phường, thị trấn nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được sự tín nhiệm của cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương.

4. Nhân viên khuyến nông- khuyến ngư xã, cộng tác viên khuyến nông- khuyến ngư thôn có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo Điều 1 và Điều 6 của Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương IV

CƠ CHẾ PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN TRONG VIỆC TUYỂN DỤNG, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NHÂN VIÊN, CỘNG TÁC VIÊN KHUYẾN NÔNG - KHUYẾN NGƯ VIÊN CƠ SỞ

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tạo điều kiện làm việc của khuyến nông- khuyến ngư viên cơ sở

Trung tâm Khuyến nông- Khuyến lâm, Trung tâm Khuyến ngư tỉnh, Trạm Khuyến nông- Khuyến lâm huyện, thị xã và UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên, cộng tác viên khuyến nông- khuyến ngư hoạt động.

Điều 14. Phối hợp trong việc tuyển dụng

Nhân viên khuyến nông- khuyến ngư xã, cộng tác viên khuyến nông- khuyến ngư thôn do UBND xã, phường, thị trấn tuyển chọn phải căn cứ vào định hướng, quy hoạch, bố trí sản xuất trên địa bàn và có sự tư vấn của Trạm Khuyến nông- Khuyến lâm huyện hoặc Trung tâm Khuyến ngư tỉnh.

Điều 15. Về việc thay đổi khuyến nông- khuyến ngư viên cơ sở

Trong quá trình làm việc, Trạm Khuyến nông- khuyến lâm huyện, thị xã (Hoặc Trung tâm Khuyến nông- Khuyến lâm, Trung tâm Khuyến ngư tỉnh) có quyền đề nghị UBND xã thay đổi khuyến nông- khuyến ngư viên cơ sở nếu cán bộ đó không hoàn thành nhiệm vụ.

Chương V

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các cá nhân, tổ chức có thành tích trong công tác Khuyến nông- Khuyến ngư viên cơ sở được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

2. Các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm về công tác Khuyến nông- Khuyến ngư viên cơ sở tùy theo mức độ, tính chất vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Thời gian thực hiện

1. Mạng lưới nhân viên khuyến nông- khuyến ngư xã thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2008.

2. Mạng lưới cộng tác viên khuyến nông- khuyến ngư thôn thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Điều 18. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Thủy sản: Chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông- Khuyến lâm, Trung tâm Khuyến ngư làm tư vấn cho các địa phương trong việc tuyển dụng, tổ chức đào tạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho khuyến nông- khuyến ngư viên cơ sở.

2. Sở Nội vụ: Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc xét tuyển khuyến nông- khuyến ngư viên cơ sở theo đúng quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính để phân bổ chỉ tiêu kế hoạch kinh phí hàng năm cho các địa phương.

4. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ bố trí và đảm bảo ngân sách tỉnh cấp hàng năm cho khuyến nông- khuyến ngư viên cơ sở; hướng dẫn, giám sát việc sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả.

Điều 19. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã

1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn trong việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng khuyến nông- khuyến ngư viên cơ sở theo đúng định.

2. Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tạo điều kiện cho khuyến nông- khuyến ngư viên cơ sở hoạt động, hoàn thành tốt nhiệm vụ theo mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

3. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thủy sản và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho khuyến nông- khuyến ngư viên cơ sở.

Điều 20. Trách nhiệm của UBND xã, phường, thị trấn

1. Trực tiếp tuyển chọn, quản lý và sử dụng cán bộ khuyến nông- khuyến ngư viên cơ sở theo quy định.

2. Chịu sự giám sát, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông- Khuyến lâm và Trung tâm Khuyến ngư tỉnh thông qua các Trạm Khuyến nông- Khuyến lâm huyện, thị xã.

3. Chịu sự chỉ đạo về hoạt động Khuyến nông- Khuyến ngư của UBND các huyện, thị xã.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã phản ánh về UBND tỉnh (Qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thủy sản) để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH
Lê Hữu Phúc